

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Thông báo số 232/TB-HĐND ngày 22/10/2020 của HĐND tỉnh về Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp thứ Mười sáu (cuối năm 2020), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021;

Thực hiện văn bản số 2170/UBND-KTTH ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hoàn thiện các nội dung trình tại kỳ họp cuối năm 2020 – HĐND tỉnh khóa XI;

Thực hiện văn bản số 2271/UBND-KTTH ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện báo cáo số 210/BC-SKHĐT ngày 11/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương số 209/BC-SKHĐT ngày 09/11/2020 theo ý kiến thẩm định của các Sở, ngành và địa phương liên quan, kính đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên Chương trình: Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ Chương trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đối tượng thụ hưởng Chương trình: Tổ chức, người dân thuộc phạm vi Chương trình.

4. Địa điểm thực hiện Chương trình: các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Tổng vốn thực hiện Chương trình:

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 khoảng 850 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Ngân sách tỉnh: 500 tỷ đồng, chiếm 60% kinh phí thực hiện Chương trình.

- Ngân sách huyện, xã, huy động nhân dân và các nguồn hợp pháp khác: khoảng 350 tỷ đồng, chiếm khoảng 40% kinh phí thực hiện Chương trình.

6. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến hết năm 2025.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình:

Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã triển khai các nội dung của Chương trình trên địa bàn quản lý.

8. Cấp quyết định chủ trương đầu tư Chương trình: Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Cấp quyết định đầu tư Chương trình: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết của chương trình để thực hiện các mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT ngày 08/7/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt chiến lược phát triển giao thông nông thôn Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đó, mục tiêu đến năm 2030 cả nước phấn đấu: Hoàn thiện cơ bản mạng lưới kết cấu hạ tầng Giao thông nông thôn, 100% đường huyện, đường xã được vào cấp kỹ thuật; được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và được bảo trì theo kế hoạch; 100% đường thôn xóm được cứng hóa, đạt tối thiểu loại A, theo tiêu chuẩn 22 TCN 210-92. Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng giao thông nội đồng.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ưu tiên phân bổ kinh phí và lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, đặc biệt là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, từ năm 2011 đến nay tỉnh đã triển khai thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; qua 10 năm thực hiện Chương trình đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, từng bước hoàn thiện cơ bản hệ thống giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng, cải thiện đời sống vật chất của người dân.

Tuy nhiên, do tỷ lệ đóng góp của nhân dân khá cao, nên trong giai đoạn 2011-2020, chương trình chủ yếu được thực hiện trên địa bàn các địa phương có điều kiện kinh tế phát triển khá trở lên, các địa phương còn khó khăn tỷ lệ hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng còn rất thấp. Hiện nay, Chương trình Kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn sử dụng nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước đã tạm dừng.

Tỉnh ta là một tỉnh miền núi, vùng cao, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, địa hình phức tạp, diện tích tự nhiên lớn, tổng chiều dài các tuyến đường giao thông, kênh mương lớn, hầu hết đầu tư với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, hệ thống công trình thoát nước chưa được đầu tư hoàn chỉnh, mức đóng góp của nhân dân còn hạn chế, các công trình thực hiện theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" chỉ đáp ứng một phần nhu cầu của nhân dân.

Theo kết quả rà soát Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đến nay toàn tỉnh đã có 68% số xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông (tăng 124 xã so với năm 2010). Hiện nay, tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt hơn 90%; gần 85% đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; trên 65% đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa và chỉ trên 60% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Tỷ lệ đạt được nêu trên so với mục tiêu được giao tại Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT còn rất thấp. Bên cạnh đó, việc kiên cố hóa các tuyến kênh mương để tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cũng là một mục tiêu quan trọng không kém.

Trong giai đoạn 2021-2025 để phấn đấu hoàn thành mục tiêu được giao tại Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT. Cần xây dựng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương đầu tư bằng vốn ngân sách địa phương với mức huy động đóng góp của nhân dân phù hợp với tình hình thực tế là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô Chương trình

2.1. Mục tiêu:

Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông và kênh mương phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo của địa phương. Phấn đấu hoàn thành cơ bản các tuyến đường giao thông từ xã, phường, thị trấn xuống thôn, tổ dân phố, liên thôn làng được kiên cố hóa bằng bê tông xi măng, láng nhựa và cơ bản kiên cố hóa các tuyến kênh mương. Dành một phần nguồn lực từ Chương trình để thực hiện tốt công tác quản lý bảo trì và khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông, kênh mương hiện có.

Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến năm 2025 khoảng 95% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; khoảng 90% đường trục thôn và đường liên thôn

được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; khoảng 75% đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; khoảng 65% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm; kiên cố hóa một số hạ tầng kênh mương thiết yếu phục vụ nhu cầu cấp thiết của người dân.

2.2. Phạm vi: Triển khai đầu tư các tuyến đường giao thông, kênh mương trên địa bàn các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

2.3. Quy mô: Đến hết năm 2025 có thêm trên 700 km đường giao thông và kênh mương được kiên cố hóa so với năm 2020, đảm bảo đạt tiêu chí theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình, bao gồm danh mục dự án, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 khoảng 850 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Ngân sách tỉnh: 500 tỷ đồng, chiếm 60% kinh phí thực hiện Chương trình.
- Ngân sách huyện, xã, huy động nhân dân và các nguồn hợp pháp khác: khoảng 350 tỷ đồng, chiếm khoảng 40% kinh phí thực hiện Chương trình.

4. Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

Dự kiến hàng năm sẽ bố trí khoảng 100 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh. Tùy theo tình hình thực tế và khả năng huy động vốn của các địa phương, hàng năm UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng nhu cầu kế hoạch vốn gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định mức vốn phân bổ cụ thể.

5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc: Không có.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình, tính toán hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội của chương trình

Trong quá trình thi công sẽ có các tác động đến môi trường xung quanh khu vực như hoạt động của các thiết bị thi công gây tiếng ồn, nhiều khí thải và bụi bặm.

Tuy nhiên, khi hệ thống giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng được đầu tư, điều kiện kinh tế ở khu vực sẽ tăng trưởng nhanh chóng. Văn hóa, xã hội, mỹ quan được cải thiện một bước đáng kể. Giao thông, thủy lợi phát triển sẽ tạo đà cho phát triển của các ngành xây dựng khác, tạo đà cho sự phát triển của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống nhân dân trong vùng và khu vực.

7. Phân chia các dự án thành phần của chương trình theo quy định của pháp luật:

Phân chia dự án thành phần thực hiện theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố tham gia thực hiện Chương trình.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện

8.1. Cơ chế phân bổ, giám sát và theo dõi các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

a) Cơ chế phân bổ: Tỉnh hỗ trợ cho các địa phương tổng mức vốn và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành cụ thể.

b) Cơ chế quản lý tài chính và giám sát việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực ở các cấp:

- Hoàn thiện và vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách của Chương trình trên cơ sở Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Hệ thống TABMIS).

- Xây dựng cơ chế giám sát và kiểm tra việc phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình dựa trên kết quả, trong đó, phân công rõ trách nhiệm cụ thể của Sở, ngành, các cấp, các ngành ở địa phương để chủ trì, phối hợp thực hiện.

8.2. Cơ chế hỗ trợ:

a) Lập kế hoạch, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện Chương trình; đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ quản lý chương trình các cấp.

Nguồn vốn thực hiện: ngân sách cấp huyện, xã và lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nội dung đầu tư: Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước cho cấp xã để thực hiện: Xây dựng đường liên xã, đường trục xã, đường liên thôn, đường trong thôn xóm, đường nội đồng và đường hẻm ở các khu dân cư trong đô thị, hệ thống kênh mương.

c) Duy tu, bảo dưỡng: Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng: Các địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp huyện, xã để thực hiện, đảm bảo không thấp hơn 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Chương trình phân bổ cho từng xã, phường, thị trấn.

d) Chính quyền địa phương (cấp huyện, xã) không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương. Cộng đồng và người dân trong địa bàn cấp xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án.

Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số tham gia trực tiếp lao động để xây dựng công trình trên địa bàn, chính quyền địa phương xem xét, trả thù lao theo mức phù hợp với mức tiền lương chung của thị trường lao động tại địa phương.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn và phân bổ kinh phí (bao gồm kinh phí hỗ trợ của ngân sách tỉnh và nguồn của ngân sách địa phương các cấp) để thực hiện các dự án, nội dung công việc theo quy định.

8.3. Cơ chế đầu tư:

a) Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình theo Kế hoạch hàng năm trên từng địa bàn cấp huyện.

b) Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn cấp xã là Ủy ban nhân dân cấp xã. Đối với các công trình đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Lựa chọn nhà thầu:

- Đối với gói thầu thuộc hạng mức chỉ định thầu rút gọn: Ưu tiên cho các hợp tác xã trên địa bàn cấp xã triển khai thực hiện.

- Đối với các gói thầu còn lại: Lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đầu thầu.

d) Ban giám sát cộng đồng gồm đại diện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức xã hội và đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi công trình do dân bầu thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng xã theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng.

8.4. Giải pháp quản lý, điều hành: Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp có trách nhiệm quản lý và điều hành thực hiện Chương trình này.

8.5. Giải pháp ưu tiên đầu tư

- Ưu tiên đầu tư cho các địa phương có các dự án đã triển khai lấy ý kiến và đạt được sự đồng thuận của nhân dân; các dự án đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định hiện hành; các dự án không vướng mắc giải phóng mặt bằng; các dự án có sự đóng góp từ nhân dân chiếm tỷ lệ cao;

- Tập trung đầu tư cả tuyến đường giao thông, kênh mương để nâng cao hiệu quả đầu tư; các xã, phường, thị trấn trọng điểm phát triển kinh tế- xã hội, có phương án tổ chức, quản lý thi công tốt;

8.6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố, xã, thôn, làng cần xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức chỉ đạo, thực hiện; tuyên truyền, vận động mọi thành phần kinh tế và nhân dân tham gia đóng góp để thực hiện Chương trình.

- Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp (nhất là cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố, thị xã) cần nhận thức rõ ràng, đầy đủ vai trò, chức năng của mình để triển khai nhiệm vụ của Chương trình một cách chủ động; tổ chức, hướng dẫn, điều hành, tạo môi trường thuận lợi và có sự hỗ trợ cần thiết, kịp thời cho cơ sở, địa phương, người dân thực hiện Chương trình.

8.7. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương trình.

- Rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên tập trung đầu tư, tránh dàn trải, nợ đọng, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công, huy động đủ các nguồn lực để thực hiện Chương trình.

- UBND cấp huyện và cấp xã phải chủ động bố trí phần vốn ngân sách địa phương và nguồn vận động khác để thực hiện Chương trình.

- Ưu tiên bố trí từ nguồn vốn vượt thu hàng năm, tiền sử dụng đất để lại cho cấp xã để đầu tư thực hiện Chương trình.

8.8. Kết hợp giữa đầu tư mới với triển khai đồng bộ công tác quản lý, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng công trình:

- Công tác quản lý, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng công trình có tầm quan trọng ngang hàng với công tác xây dựng, cải tạo, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và tiết kiệm nguồn lực cho xã hội. Vì vậy, cần phải nâng cao nhận thức và thiết lập thói quen bảo trì, bảo dưỡng, trước hết là cho các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức xã hội và người dân. Trong đó giữ vai trò, trách nhiệm chính là các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương.

- Việc quản lý, khai thác, bảo trì phải được thực hiện ngay sau khi công trình được hoàn thành đưa vào sử dụng. Việc xây dựng kế hoạch bảo trì được thực hiện hàng năm, nguồn vốn quản lý, bảo trì do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trích từ ngân sách của huyện, thị xã, thành phố và huy động sự đóng góp từ người dân; sử dụng ngân sách xã; vận động đóng góp từ các tổ chức, doanh nghiệp.

8.9. Giải pháp ứng dụng khoa học - công nghệ mới

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, kênh mương, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và khai thác.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư mua sắm các thiết bị máy móc thi công thế hệ mới, kèm theo việc chuyển

giao công nghệ tiên tiến, hiện đại. Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng công nghệ gây ô nhiễm môi trường.

8.10. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo tập huấn cho các cán bộ quản lý về giao thông vận tải, thủy lợi ở các phòng ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã.

8.11. Giải pháp môi trường

Việc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ xây dựng công trình cần phải được xem xét kỹ để giảm thiểu tác động tới môi trường tự nhiên, để hạn chế ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái môi trường do quá trình thi công gây ra.

8.12. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong quản lý đầu tư xây dựng

- Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý chung về phát triển hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh. Xây dựng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các công trình giao thông và kênh mương phù hợp với điều kiện của các địa phương. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ cấp huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thực hiện, cơ chế, phân bổ, quản lý các nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trực tiếp quản lý việc xây dựng, bảo trì các công trình đã được đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật cho các xã; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hàng năm với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Các huyện, thị xã, thành phố cần hình thành lực lượng cán bộ chuyên trách giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn, làng có trách nhiệm quản lý công trình đã được đầu tư; tổ chức vận động sự đóng góp của người dân tham gia xây dựng, bảo trì dự án. Mỗi xã, phường, thị trấn cần bố trí cán bộ để thực hiện nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình.

Trên đây là báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: NN&PTNT, GTVT, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT-KTN.

GIÁM ĐỐC